

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị M, sinh năm 1983.

Trú quán: Khu 9, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1982 .

Trú quán: Khu 9, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi liên quan:

Ngân hàng CSXH Huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân Th, chức vụ: Giám đốc.

Ông Phùng Văn C, sinh năm 1957.

Trú tại: Khu 7, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58 và điều 60 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ông sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ông sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị M và anh Bùi Văn H .
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ông sự cụ thể nh- sau:
- Về con chung: Chị Phùng Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là Bùi Văn H, sinh ngày 26/4/2006 và Bùi Tiến Đ, sinh ngày 30/3/2012 ,

kể từ tháng 04/2019 đến khi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M (Chị M tự nguyện không yêu cầu). Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị M cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công sức: Chị M và anh H thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

Về vay nợ: Chị Phùng Thị M có trách nhiệm trả nợ cho ông Phùng Văn Cường, trú tại: Khu 7, xã Ngọc Đông, Hện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ số tiền gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Anh Bùi Văn H có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách xã hội Hện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tổng số tiền gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và tiền lãi hàng tháng theo quy định trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được duyệt ngày 17/11/2009 và ngày 05/10/2016.

- Về án phí: Chị Phùng Thị M tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2017/0005501 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Lập. Hoàn trả lại cho chị M số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Yên Lập;
- Các đ- ơng sự;
- THA dân sự Hện Yên Lập;
- UBND xã Ngọc Đông ;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN LẬP
Thẩm phán

Hoàng Văn Mẫu

